**Tuần 7**

**Thứ hai ngày 19 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**CHÀO CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Những người bạn tốt**

**I-Mục tiêu**

- Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

- Hiểu ý nghĩa câu truyện: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người.

- Rèn kĩ năng độc đúng, đọc nhanh cho HS

- GDHS yêu thích và có các biện pháp bảo vệ loài vật.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh họa bài học

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Cho HS kể lại câu truyện “Tác phẩm của Si-le và tên phát xít” và nêu nội dung ý nghĩa câu truyện.  - Nhận xét.  ***2- Bài mới: (28-30’)***  ***2.1- Giới thiệu bài.***  - GV giới thiệu tranh minh hoạ chủ điểm và chủ điểm “con người với thiên nhiên”.  - GV giới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm.  ***2.2- Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài***  ***a) Luyện đọc:***  - Mời 2 HS đọc.  - Bài này chia làm mấy đoạn?  - Cho HS nối tiếp đọc đoạn. GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  - Giải nghĩa từ trong sách giáo khoa  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 kết hợp với luyện đọc câu dài  - Cho HS đọc nhóm đôi.  - Mời 1 HS đọc cả bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  ***b) Tìm hiểu bài:***  - Cho HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi  +) Rút ý 1: Nghệ sĩ A-ri-ôn gặp nạn.  - Mời 1 HS đọc đoạn 2. Cả lớp suy nghĩ trả lời  +) Rút ý 2: Nghệ sĩ A-ri-ôn được cá heo cứu sống.  -Cho HS đọc thầm đoạn 3,4 và thảo luận nhóm 2 câu hỏi 4 SGK.  +) Rút ý 3: Bọn cướp bị trừng trị, cá heo nhận được tình cảm yêu quí của con người.  - Ngoài câu chuyện trên em, em còn biết thêm những câu chuyện thú vị nào về cá heo?  - Nội dung chính của bài là gì?  - GV chốt lại ý đúng và ghi bảng.  ***c)Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:***  - Cho 4 HS đọc nối tiếp, cả lớp tìm giọng đọc.  - GV đọc mẫu đoạn 2.  - Cho HS luyện đọc diễn cảm.  - Thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương bạn có giọng đọc hay  ***3. Củng cố-dặn dò: (2-3’)***  - Nêu nội dung bài học?  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về luyện đọc và học bài, chuẩn bị bài sau. | - 2HS kể , nêu nội dung  - HS lắng nghe  - Quan sát, lắng nghe  - HS đọc thành tiếng.  - 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn  - 4 HS nối tiếp nhau đọc  - HS đọc  - HS giải nghĩa từ  - HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp với đọc câu dài  - Từng cặp đọc cho nhau nghe  - HS đọc, cả lớp theo dõi  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm đoạn 1 suy nghĩ trả lời miệng  - Học sinh lắng nghe bạn đọc, đọc thầm và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi  - HS liên hệ thực tế, trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - 4 Hs đọc  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - Học sinh thi đọc  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập chung (tr.32)**

**I-Mục tiêu**

Giúp HS củng cố về:

- Quan hệ giữa 1 và ; 1 và ; 1 và .

- Tìm một thành phần chưa biết của phép tính với phân số.

- Rèn kĩ năng giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ. (2-3’)***  - Nêu bảng đơn vị đo diện tích và mối quan hệ của chúng?  **-** Nhận xét, đánh giá  ***2- Bài mới. (28-30’)***  ***2.1. Giới thiệu bài.***  ***2.2. Luyện tập***.  ***Bài 1:***  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Cho HS làm nháp.  - Cho HS nối tiếp nhau hỏi và trả lời, HS trả lời phải giải thích tại sao lại ra kết quả như vậy.  - Củng cố về mối quan hệ giữa  1 và  ,  và  ,  và  ***Bài 2:***  - 4 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vở  - Cho HS nhận xét, chữa bài  - Giáo viên củng cố, chốt.  Củng cố tìm thành phần chưa biết .  ***Bài 3:***  - Mời 1 HS nêu bài toán.  - GV cùng HS tìm hiểu bài toán.  - Cho HS tự làm bài ra nháp.  - Yêu cầu học sinh đổi chéo vở , chữa bài.  Muốn tìm TBC của nhiều số ta làm thế nào?  ***Bài 4***  - Cho HS đọc đề  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Thảo luận theo cặp để giải bài toán  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét  Củng cố giải toán.  ***3- Củng cố – dặn dò: (2-3’)***  - Nêu nội dung kiến thức vừa ôn tập?  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. | - Một vài hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS làm nháp  - HS trình bày  Lời giải  a) 1 :  = 1 x  = 10 (lần)  Vì vậy 1 gấp 10 lần .  b)  :  =  x  = 10 (lần)  Vì vậy gấp 10 lần .  (Các phần còn lại làm tương tự ).  - 4 HS lên bảng làm bài, lớp làm vở  \*Kết quả:  a) x= ; b)x= c) x=  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe      - HS nêu bài toán, hướng giải.  - Một vài hs nhắc lại cách tìm STBC của nhiều số.  - HS làm bài ra nháp  - HS đổi vở, chữa bài.  - HS nêu lại cách tìm TBC  - HS đọc đề  - TRước đây mua 5m vải phải trả 60 000 đồng. Hiện nay giá bán mỗi mét vải đã giảm 2000 đồng.  - Với 60 000 đồng hiện nay có thể mua được bao nhiêu m vải?  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**Nhớ ơn tổ tiên**

**I- Mục tiêu:**

Học xong bài này, HS biết:

- Trách nhiệm của mỗi người đối với tổ tiên, gia đình, dòng họ.

- Thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng.

- Biết ơn tổ tiên; tự hào về các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

- GDHS hiếu thảo, ngoan ngoãn nghe lời ông bà , cha mẹ, thấu hiểu đạo lí: uống nước nhớ nguồn.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Truyện *Thăm mộ* (sgk).

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Em hãy nêu lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân ?  - GV đánh giá, nhận xét.  ***2. Bài mới: (29-30’)***  ***2.1 Giới thiệu bài***  ***2.2 Hoạt động 1:*** Tìm hiểu nội dung truyện *Thăm mộ.*  a) Mục tiêu: Giúp HS biết được một biểu hiện của lòng biết ơn tổ tiên.  b) Cách tiến hành  - GV mời HS đọc truyện *Thăm mộ.*  Thảo luận cả lớp theo các cau hỏi sau:  - Nhân ngày tết cổ truyền, bố của Việt đã làm gì để tỏ lòng biết ơn tổ tiên ?  -Theo em, bố muốn nhắc nhở Việt điều gì khi kể về tổ tiên ?  -Vì sao Việt muốn lau dọn bàn thờ giúp mẹ ?  - Mời đại diện các nhóm trả lời  - Mời học sinh nhận xét, bổ sung  - GV kết luận  ***2.3 Hoạt động 2:***Làm bài tập 1 sgk  a) Mục tiêu: Giúp HS biết được những việc làm để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.  b) Cách tiến hành  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân  - Trao đổi kết quả cùng bạn  - HS trình bày  - GV kết luận  ***2.4 Hoạt động 3:*** Tự liên hệ  - Hãy kể những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên và những việc chưa làm được ?  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi  - Tổ chức cho HS trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi, nhắc nhở các HS khác học tập theo bạn.  ***3.Củng cố, dăn dò: (2-3’)***  - Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ  - GV nhận xét tiết học,  - Dặn dò HS học bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc truyện .  - HS thảo luận.  - Đại diện một số em trả lời.  - Hs nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu BT1.  - HS làm bài tập cá nhân.  - HS trao đổi bài làm với bạn  - 1-2 HS trình bày, lớp trao đổi, nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Một số HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc ghi nhớ sgk.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều:**

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ NĂNG SỐNG**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 20 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**KỂ CHUYỆN**

**Cây cỏ nước Nam**

**I- Mục tiêu**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ trong SGK, kể được từng đoạn và toàn bộ câu truyện

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn,hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện , phát triển ngôn ngữ cho học sinh.

- GDHS yêu thích cây cối từ đó có ý thức giữ gìn và bảo vệ.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ trong truyện kể SGK, phóng to tranh.

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ:( 2- 3’)***  - HS kể lại câu chuyện Sứ giả hòa bình.  - Nhận xét, đánh giá.  ***2- Bài mới:( 28 – 30’)***  ***2.1-Giới thiệu bài:***  ***2.2-GV kể chuyện:***  - GV kể lần 1, kể chậm rãi, từ tốn.  - GV kể lần 2, Kết hợp chỉ tranh minh hoạ.  - GV viết lên bảng tên một số cây thuốc quí và giúp HS hiểu những từ ngữ khó ( trưởng tràng, dược sơn )  ***2.3- Hướng dẫn HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.***  - Mời 3 HS nối tiếp đọc 3 yêu cầu trong SGK.  - Cho HS kể chuyện trong nhóm 2 ( HS thay đổi nhau mỗi em kể một tranh, sau đó đổi lại )  - Cho HS thi kể từng đoạn chuyện theo tranh trước lớp.  - Cho HS kể cả câu chuyện trước lớp  - Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét đánh giá bình chọn  \* GDHS: Cây cối xung quanh nhiều loại cây có tác dụng chữa bệnh rất tốt vì vậy chúng ta cần có ý thức bảo vệ giữ gìn.  - Cho HS nêu ý nghĩa câu chuyện  ***3-Củng cố, dặn dò:( 2- 3’)***  - GV nhận xét giờ học, nhắc nhở HS phải biết yêu quí những cây cỏ xung quanh.  - VN sưu tầm những cây thuốc xung quanh em. | - 2 HS kể, trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.  - Hs ghi nhớ nội dung từng bức tranh.  - HS trao đổi, giải nghĩa từ khó  - 3 HS nối tiếp đọc  - HS kể chuyện trong nhóm cho nhau nghe.  - Tham gia thi kể, nhận xét, đánh giá.  - 1 – 2 HS kể cả câu chuyện  - HS nhận xét, đánh giá, lắng nghe.  - HS ghi nhớ  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Khái niệm số thập phân**

**I- Mục tiêu**

Giúp HS :

- Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (dạng đơn giản).

- Biết đọc, viết số thập phân dạng đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải bài tập

- GDHS yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học**

- Các bảng nêu trong SGK kẻ sẵn vào bảng phụ của lớp.

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ: ( 2-3’)***  Nêu bảng đơn vị đo diện tích?  - Nhận xét, đánh giá.  ***2-Bài mới: (28-30’)***  ***2.1- Giới thiệu khái niệm về số thập phân.***  ***a) Nhận xét:***  - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn như SGK, hỏi HS:  + Có 0m 1dm tức là có bao nhiêu dm? Bao nhiêu m?  + GV giới thiệu 1dm hay 1/10m còn được viết thành: 0,1m  - GV giới thiệu tương tự các số 0,01; 0,001 như giới thiệu 0,1  - Vậy các phân số: 1/10, 1/100, 1/1000 được viết thành các số nào?  - GV ghi bảng và hướng dẫn HS đọc, viết.  - GV giới thiệu: các số 0,1 ; 0,01 ; 0,001… gọi là số thập phân.  ***b) Nhận xét: (làm tương tự phần a)*** | - HS nêu  - HS lắng nghe  - Có 0m và 1dm = 1/10m  - Được viết thành các số: 0,1 ; 0,01 ; 0,001  - HS đọc và viết số thập phân. |
| ***Bài 1:***  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - GV chỉ vào từng vạch trên tia số (kẻ sẵn) trên bảng, cho HS đọc phân số thập phân và số thập phân  ***Bài 2:***  - Cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS viết theo mẫu của từng phần a,b.  - Cho HS tự làm bài.  - Chữa bài.  ***Bài 3:***  - Cho HS đọc yêu cầu bài toán  - Học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài  - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  - Các nhóm khác chữa nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  ***3- Củng cố, dặn dò: (2- 3’)***  **-** Nêu một vài STP rồi đọc?  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về luyện đọc và viêt các số thập phân. | - HS nêu.  - HS đọc: một phần mười, không phẩy một ; hai phần mười, không phẩy hai …  - 1 HS nêu  - HS làm bài vào vở  -1 hs lên bảng chữa bài – nhận xét  - HS ghi nhớ  - HS làm nhóm đôi  - HS trình bày  - HS chữa bài  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHÍNH TẢ**

**Dòng kinh quê hương**

**I/ Mục tiêu:**

- HS viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Học sinh tìm đư­ợc vần thích hợp để điền vào cả 3 chỗ trống trong đoạn thơ(BT2); thực hiện đư­ợc 2 trong 3 ý(a,b,c)của BT3.

- Rèn luyện kỹ năng nghe- viết đúng, đẹp, chuẩn.

- Có ý thức luyện chữ cao.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Sách giáo khoa

- Vở bài tập Tiếng Việt

**III/ Hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** (2-3')  - Yêu cầu HS :Viết các từ chữa tiếng có nguyên âm đôi ­a, ­o trong hai khổ thơ của Huy Cận- Tiết 6.  - Cho HS: Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở những tiếng có nguyên âm đôi ­­a, ­­ơ.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ***2. Bài mới: (28-30')***  ***2.1. Giới thiệu bài:***  ***2.2. Hư­ớng dẫn HS nghe- viết:***  - Giáo viên đọc bài viết một l­ượt.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết.  - Giáo viên đọc những từ HS viết hay sai, dễ nhầm lẫn như­: *mái xuồng, giã bàng, ng­ưng lại, lảnh lót….*  - Giáo viên đọc chính tả cho HS viết.  - Đọc toàn bài lần cuối cho HS soát lại.  - Chấm và chữa bài chính tả.  - Nhận xét chung bài viết của HS.  ***2.3. Hư­ớng dẫn làm bài tập:***  ***Bài 2:***  - Cho HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS thi tìm vần nhanh và đúng  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  - Gọi HS đọc lại đoạn thơ.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng câu thành ngữ và đoạn thơ.  - Chữa bài và củng cố cách đánh dấu thanh vào các tiếng chứa nguyên âm đôi ia, iê.  ***3. Củng cố , dặn dò : (2-3')***  - Ghi nhớ cách đánh dấu thanh ở các tiếng chứa nguyên âm đôi ia, iê.  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS nghe.  - HS nêu nội dung bài viết.  - HS nêu các từ ngữ dễ viết lẫn, viết sai.  - Luyện viết ra vở nháp các từ, tiếng viết hay sai, hay lẫn.  - Nghe- viết chính tả.  - Soát lại bài chính tả.  - Đổi vở kiểm tra, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.  - HS đọc yêu cầu.  - 2 nhóm thi tìm vần tiếp nối, mỗi HS chỉ điền vào một chỗ trống.  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc đoạn thơ hoàn chỉnh.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS làm trên bảng , lớp làm vào vở BT (HS thực hiện đ­ợc 2 trong 3 ý(a,b,c)của BT3. (Khuyến khích HS làm đầy đủ BT3)  - HS nhận xét  - HS đọc thuộc lòng  - HS: Nêu cách đánh dấu thanh vào các tiếng vừa tìm đ­ược.  - HS khác nhận xét và đánh giá.  - HS nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỊA LÍ**

**Ôn tập**

**I- Mục tiêu**

Học xong bài này, HS:

- Xác định và mô tả được vị trí nước ta trên bản đồ.

- Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản.

- Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi , đồng bằng sông lớn các đảo,quần đảo của nước ta trên bản đồ.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Phiếu học tập . Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Giới thiệu bài: (2-3’)***  ***2-Nội dung:( 28-30’)***  ***2.1- Hoạt động 1:*** (làm việc cá nhân)  - GV phát phiếu học tập cho HS.  - GV nêu yêu cầu HS:  + Tô màu vào lược đồ để xác định giới hạn phần đất liền của Việt Nam.  + Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa vào lược đồ.  - Yêu cầu học sinh thực hiện theo yêu cầu giáo viên vừa nêu  - Gọi hs trình bày phiếu  - GV nhận xét  ***2.2- Hoạt động 2:*** ( Trò chơi “Đối đáp nhanh” )  - Bước 1:  + GV chọn một số HS tham gia trò chơi.  + Chia số HS đó thành 2 nhóm bằng nhau.  + Mỗi HS được gắn cho 1 số thứ tự bắt đầu là 1.  - Bước 2: Hướng dẫn HS chơi:  + Em số 1 ở nhóm 1 nói tên 1 dãy núi, 1 con sông…  + Em số 2 ở nhóm 2 có nhiệm vụ lên chỉ trên bản đồ đối tượng đó.  + Nếu chỉ đúng được bông hoa…  - Bước 3:  GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cụ thể: Tổng số bông hoa của nhóm nào cao hơn thì nhóm đó thắng  ***2.3- Hoạt động 3:*** (làm việc theo nhóm 4)  - Cho HS thảo luận hoàn thành câu hỏi 2 trong SGK.  - GV kẻ sẵn bảng thống kê, cho HS lên điền vào bảng.  - Cho HS nhận xét, bổ sung  GV chốt lại : Đặc điểm chính đã nêu trong bảng.  ***3-Củng cố, dặn dò:( 2- 3’)***  - Nhắc lại các nội dung vừa ôn tập.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị cho tiết sau. | - HS quan sát phiếu  - Lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV: tô màu phần đất liền, điền tên đúng vị trí các địa danh đã cho.  - HS trưng bày phiếu – nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - Tham gia nhận xét và tuyên dương đội thắng  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Một vài hs thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ**

( Đ/c Châm soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 21 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**KHOA HỌC**

**Phòng bệnh sốt xuất huyết**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết nguyên nhân, và cách phòng tránh bệnh xuất huyết

- Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe.

**II. Chuẩn bị:**

**-** Hình vẽ trong SGK trang 28 , 29

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Ổn định ( 1-2’)***  ***2. Kiểm tra bài cũ ( 2-4’ )***  - Bệnh sốt rét là do đâu?  - Bạn làm gì để có thể diệt muỗi trưởng thành?  - GV nhận xét  ***3. Bài mới: (28-30')*** | - HS hát  - Do kí sinh trùng gây ra  - Phun thuốc muỗi, diệt cỏ, phát quang bụi rậm  - HS lắng nghe |
| ***\*Hoạt động 1:*** Làm việc với SGK | - Hoạt động nhóm, lớp |
| Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại |  |
| • Bước 1: Tổ chức hướng dẫn  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  • Bước 2:Làm việc cả lớp | - HS làm việc nhóm  - Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật |
| - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày | - Trả lời các câu hỏi trong SGK, lớp nhận xét, bổ sung |
|  | 1) Do một loại vi rút gây ra |
|  | 2) Muỗi vằn  3) Trong nhà  4) Các chum, vại, bể nước |
|  | 5) Tránh bị muỗi vằn đốt |
| - Thảo luận câu hỏi: Theo bạn bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao? | - Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị. |
| **-** GV kết luận: Bệnh sốt xuất huyết do vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh. Bệnh có diễn biến ngắn, nặng có thể gây chết người trong 3 đến 5 ngày, chưa có thuốc đặc trị để chữa | - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 2:*** Tìm hiểu cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết |  |
| Phương pháp: Đàm thoại, quan sát, giảng giải | - Hoạt động lớp, cá nhân |
| • Bước 1:GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2 , 3, 4 trang 29 trong SGK và trả lời câu hỏi. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi |
| - Chỉ và nói rõ nội dung từng hình  - Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết? | - Hình 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Hình 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vằn đốt người cả ban ngày và ban đêm )  - Hình 4:Chum nước có nắp đậy (ngăn không cho muỗi đẻ trứng) |
| • Bước 2:GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi :  + Nêu việc làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?  + Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi, bọ gậy ?  - GV kết luận: Cách phòng bệnh số xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày .  ***4.Tổng kết – dặn dò ( 2-3’ )***  - Dặn dò: Xem lại bài  - Chuẩn bị : Phòng bệnh viêm não  - Nhận xét giờ học | Nhiều HS trả lời các câu hỏi  - HS nêu  - Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy, chống muỗi đốt...  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà.**

**I- Mục tiêu**

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ. Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn khó.

- Hiểu nội dung ý nghĩa:Ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình thuỷ điện sông Đà cùng với Tiếng đàn Ba-la-lai-catrong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành(trả lời được các câu hỏi SGK; thuộc 2 khổ thơ.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.

- Bồi dưỡng tâm hồn lạc quan cho HS, giáo dục sự gắn bó, hòa quyện với thiên nhiên.

**II- Đồ dùng dạy- học :**

- Bảng phụ viết sẵn các câu thơ , đoạn thơ cần HD.

- Tranh ảnh về công trình thuỷ điện Hoà Bình.

**III- Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ:( 2- 3’)***  - HS kể và trả lời câu hỏi bài: Những người bạn tốt.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Gv treo tranh và giới thiệu.  ***B. Dạy bài mới: (29- 30’)***  ***1-Giới thiệu bài:***  ***2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:***  ***a)Luyện đọc:***  - Đọc toàn bài.  - Nối tiếp đọc trơn từng đoạn của bài kết hợp với luyện đọc từ khó và giải nghĩa từ  - Luyện đọc: Ba-la-lai-ca, đêm trăng chơi vơi, dòng sông lấp loáng..  Giải nghĩa:đập, bỡ ngỡ,cao nguyên … các từ được chú giải trong sgk.  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc lại toàn bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  ***b)Tìm hiểu bài***:  - Đọc (thành tiếng, đọc thầm đọc lướt) từng đoạn, cả bài; trao đổi, trả lời các câu hỏi cuối bài đọc.  Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên công trường sông Đà?  Câu 2: Tìm hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người và thiên nhiên trong đem trăng bên sông Đà?  Câu 3: Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hóa?  - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Giáo viên tổ chức cho HS lên trình bày câu hỏi  - Cho học sinh nhận xét, bổ sung cho nhau  - GV cho HS nêu nội dung bài như yêu cầu.  ***c)Đọc diễn cảm- Học thuộc lòng bài thơ:***  -Tìm giọng đọc của bài?  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc diễn cảm đoạn thơ  + Gv treo bảng phụ đã chép sẵn đoạn thơ:  Giọng tha thiết thể hiện sự xúc động của tác giả.  Ngày mai//  Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi//  Biển sẽ nằm / bỡ ngỡ giữa cao nguyên//  Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả//  Từ công trình thuỷ điện lớn đầu tiên  - Giáo viên nhận xét, chốt cách đọc  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc diễn cảm theo cặp  - Giáo viên cho học sinh thi đọc diễn cảm  - Nhận xét tuyên dương học sinh đọc tốt  .// ***C. Củng cố – Dặn dò: (1- 2)’***  - Em thích nhất đoạn thơ nào? Vì sao?  - GV nhận xét tiết học, biểu dương hs học tốt.  - HS về nhà chuẩn bị bài Kì diệu rừng xanh. | - 2 hs kể lại câu chuyện “ Những người ban tốt và lần lượt trả lời các câu hỏi trong SGK về ND câu chuyện.  - Hs khác nhận xét .  - HS lắng nghe  - 1 hs đọc bài.  - Hs cả lớp đọc thầm theo.  - 3 hs luyện đọc đoạn.(2 lượt )  - Luyện đọc từ khó  - Giải nghĩa từ  - HS đọc theo cặp  - HS đọc lại toàn bài  - HS lắng nghe  - HS đọc theo đoạn  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày kết quả thảo luận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - HS nêu gọng đọc của bài  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc theo sự hướng dẫn của giáo viên  - HS đọc diễn cảm theo cặp  - GV cho HS thi đọc diễn cảm  - HS lắng nghe  - HS nêu  - Hs lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Khái niệm số thập phân ( tiếp theo)**

**I-Mục tiêu:**

- Giúp HS nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (dạng thường gặp) và cấu tạo số thập phân.

- Biết đọc, viết STP ở dạng đơn giản. (dạng thường gặp).

- Hs có ý thức học tập nghiêm túc.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng kẻ như SGK

**II-Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***A-Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***  - Một số HS nối tiếp nhau làm bài 3 trang 135.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  ***B-Bài mới: (29-30’)***  ***1.Tiếp tục giới thiệu khái niệm về STP***  - Hướng dẫn HS tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận ra:  - 2m được viết thành 2,7m;  - 2,7m đọc là: Hai phẩy bẩy mét .  - Tương tự với 8,56m và 0,195m.  - Số thập phân có đặc điểm gì ?  - Nêu cấu tạo của số thập phân?  - Lấy ví dụ về số thập phân.  ***2. Thực hành:***  ***Bài 1:***  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - Học sinh lần lượt làm miệng  - Giáo viên nhận xét, sửa cách đọc cho những bạn đọc sai  - Củng cố đọc STP  ***Bài 2:***  - HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi.  - 3 HS lên bảng trình bày viết các hỗn số thành phân số, học sinh dưới lớp viết ra nháp  - Cho HS lần lượt đọc các số đó  - Cho HS trong lớp nhận xét, chữa bài  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Củng cố cách viết hỗn số thành STP.  ***Bài 3***  - Cho HS đọc yêu cầu bài toán  - Yêu cầu 3 học sinh lên bảng làm bài  - Cho HS dưới lớp làm vở  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét, chữa bài  - GV nhận xét, chốt  ***C.Củng cố dặn dò: (1-3’)***  - Viết số 8,5 thành hỗn số.  - Nhận xét đánh giá giờ học.Hoàn thành các bài tập còn lại.  - Chuẩn bị bài: Hàng của số thập phân . | - HS làm việc cả lớp nắm được cách đọc, viết STP dạng thường gặp  - HS thực hành đọc viết STP .  - HS lắng nghe  - Thực hành xác định phần nguyên và phần thập phân.  - HS nối tiếp nhau đọc các STP.  \* HS lấy thêm VD và phân tích cấu tạo STP  - HS trả lời  - HS nêu  - HS lấy ví dụ.    - Đọc yêu cầu đề bài  - HS làm bài miệng  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi  - 3 HS lên bảng, HS ở dưới làm nháp  - HS đọc  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài toán.  - 3 HS lên bảng làm bài  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - HS lên bảng  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Từ nhiều nghĩa**

**I- Mục tiêu:**

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa

- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc,từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa(BT1,mục 3),tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của ba trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật(BT2)

- GDHS yêu thích môn học.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi nhớ.

**III- Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Cho HS đặt câu để phân biệt nghĩa của một cặp từ đồng âm.  - GV nhận xét, đánh giá.  ***2 Bài mới: 28-30’***  ***2.1.Giới thiệu bài:***  ***2.2- Phần nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - Cho HS trao đổi nhóm 2.  - Mời một số học sinh trình bày.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - GV chốt: Các nghĩa mà các em vừa xác định cho các từ răng, mũi, tai là nghĩa gốc (nghĩa ban đầu ) của mỗi từ.  ***Bài 2:***  - Mời 1 HS nêu yêu cầu, trả lời câu hỏi  - Học sinh làm việc cá nhận  - HS trả lời câu hỏi  - Giáo viên nhận xét, kết luận.  - GV: Những nghĩa này hình thành trên cơ sở nghĩa gốc của các từ răng, mũi, tai. Ta gọi đó là nghĩa chuyển.  ***Bài 3:***  Giáo viên hỏi:  - Vì sao không dùng để nhai vẫn gọi là răng?  - Vì sao cái mũi thuyền không dùng để ngửi vẫn gọi là mũi?  - Vì sao cái tai ấm không dùng để nghe vẫn gọi là tai?  - GV: Nghĩa của các từ đồng âm khác hẳn nhau. Nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ – vừa khác vừa giống nhau…  ***2.3 - Ghi nhớ:***  - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ.  - HS đọc thuộc ghi nhớ.  ***2.4. Luyện tập.***  ***Bài 1:***  - Cho HS nêu yêu cầu đề bài  - Yêu cầu học sinh làm bài vào trong vở bài tập  - GV HD: Có thể gạch một gạch dưới từ mang nghĩa gốc, hai gạch mang nghĩa chuyển.  - Học sinh chữa miệng  - Các học sinh khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  ***Bài 2:***  - Cho HS thảo luận theo tổ  - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Tiếp sức”  Luật chơi: Mỗi tổ xếp thành một hàng dọc. Lần lượt mỗi bạn lên ghi một vd về sự chuyển nghĩa liên quan đến các từ: lưỡi, miệng, cổ, tay, lưng . Đội nào ghi được nhiều ví dụ hơn, làm nhanh và chính xác đội đó sẽ dành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi  - Cho học sinh giải nghĩa ví dụ vừa tìm được  - GV nhận xét đánh giá.  - GV tuyên dương đội thắng  ***3. Củng cố-dặn dò: (2-3’)***  - Thế nào là từ nhiều nghĩa? Ví dụ.  **-** Nhận xét tiết dạy.  - Dặn chuẩn bị cho tiết sau | - Một vài hs trả lời- nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS trao đổi nhóm 2  - HS trình bày  - Học sinh nhận xét, bổ sung, lắng nghe giáo viên nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS suy nghĩ, làm việc.  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe  - HS chú ý.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - Học sinh đọc ghi nhớ  - Học sinh đọc thuộc  - HS nêu yêu cầu đề bài  - HS làm bài vào vở bài tập  - HS chữa miệng  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo tổ  - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi  - Học sinh giải thích  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**MĨ THUẬT**( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 22 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh**

**I- Mục tiêu:**

- Xác định được phần mở bài ,thân bài,kết bài của bài văn (BT1),hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2,BT3)

- GDHS yêu thích môn học.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Tranh, ảnh minh hoạ vịnh Hạ Long trong SGK. Thêm 1 số tranh, ảnh về cảnh đẹp Tây Nguyên gắn với các đoạn văn trong bài.

- Tờ phiếu khổ to ghi lời giải của BT1 (chỉ viết ý b,c).

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***  - Cho HS trình bày dàn ý miêu tả cảnh sông nước.  - GV nhận xét.  ***2-Bài mới: (28-30’)***  ***2.1-Giới thiệu bài:***  ***2.2 Hướng dẫn HS làm bài chữa bài:***  ***Bài 1:***  - Mời một HS đọc bài. Cả lớp đọc thầm.  - Cho HS làm bài theo tổ ( các nhóm đều suy nghĩ cả 3 câu hỏi,viết cả ba câu hỏi ra phiếu bài tập cô đã chuẩn bị nhưng mỗi nhóm làm trọng tâm một câu: nhóm 1 câu a, nhóm 2 câu b, nhóm 3 câu c sau đó viết câu hỏi trọng tâm vào phần giữa của phiếu bài tập ).  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, bổ sung, đánh giá  ***Bài 2***  - Mời 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu của bài.  - Cho HS làm việc cá nhân.  - Mời một số HS trình bày bài làm.  - Cả lớp và GV nhận xét.  ***Bài 3:***  - Cho HS đọc thầm yêu cầu và làm vào vở.  - GV nhắc HS viết xong phải kiểm tra xem câu văn có nêu được ý bao trùm của cả đoạn, có hợp với câu tiếp theo trong đoạn không.  ***3-Củng cố- Dặn dò: (2-3’)***  - Cho HS nhắc lại tác dụng của câu mở đoạn.  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị cho tiết TLV tới-viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước. | - Một vài hs trình bày.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài. Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm làm bài  - Các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS suy nghĩ làm bài  - HS trình bày bài  - Học sinh nhận xét, bổ sung  - HS nêu yêu cầu bài tập. Làm bài vào vở.  - HS ghi nhớ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân**

**I- Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Nhận biết được tên các hàng của số thập phân (dạng đơn giản thường gặp) quan hệ giữa các đơn vị giữa 2 hàng liền nhau.

- Nắm được cách đọc, cách viết số thập phân.

- Rèn kĩ năng đọc viết các số thập phân qua các dạng bài

- Chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.

**II- Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ bài tập

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ:(2-3’)***  - Yêu cầu HS tự cho ví dụ về 5 số thập phân: đọc và phân tích cấu tạo của các số thập phân đó.  - GV nhận xét  ***2-Bài mới: (28-30’)***  ***2.1. Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng và các đọc, viết số thập phân.***  a) Quan sát, nhận xét:  - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng như trong SGK.  - Phần nguyên của số thập phân gồm mấy hàng? Đó là những hàng nào?  - Phần thập phân của số thập phân gồm mấy hàng ? Đó là những hàng nào?  - Các đơn vị của 2 hàng liền nhau có quan hệ với nhau như thế nào?  b) HS nêu cấu tạo số thập phân:  \* Số thập phân: 375,406  - Phần nguyên gồm những chữ số nào?  - Phần thập phân gồm những chữ số nào?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc số thập phân 375,406 và cho HS viết vào bảng con.  \*Số thập phân: 0,1985  ( Thực hiện tương tự )  +)Muốn đọc viết số thập phân ta làm thế nào?  - Cho HS nêu sau đó cho HS nối tiếp đọc phần KL trong SGK.  ***2.2-Thực hành:***  ***Bài tập 1:***  - Yêu cầu HS đọc các số thập phân trong bài tập 1  - 4 HS lên bảng viết phần nguyên, phần thập phân, giá trị theo vị trí của mỗi chữ số ở từng hàng. HS dưới lớp làm nháp  - Yêu cầu HS chữa bài của các bạn trên bảng  - Cho học sinh đổi cho vở nháp, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, đánh giá  ***Bài tập 2:***  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh Ai đúng”. GV chia học sinh làm hai đội nam nữ mỗi đội 5 học sinh. Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong đội là lần lượt lên viết các số thập phân theo yêu cầu bài toán. Đội nào làm nhanh hơn, chính xác hơn thì đội đó thắng  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - Gv cùng HS chữa bài, nhận xét, đánh giá.  - Tuyên dương đội thắng  ***Bài tập 3:***  - Cho HS đọc yêu cầu bài toán  - HS làm bài vào vở  - GV quan sát, hướng dẫn các bạn gặp khó khăn  - GV nhận xét, chữa bài  ***3-Củng cố, dặn dò: (2-3’)***  - Nêu nội dung bài học  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc HS về học bài, chuẩn bị bài sau | - 1 vài HS nêu  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Gồm các hàng: Đơn vị, chục, trăm, nghìn …  - Gồm các hàng: Phần mười, phần trăm, phần nghìn …  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 hàng đơn vị của hàng thấp hơn liền sau hoặc bằng 1/10  (tức 0,1)đơn vị của hàng cao hơn liền trước.  - Phần nguyên gồm có: 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị.  - Phần thập phân gồm có: 4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn.  - HS viết  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu giáo viên  - HS nêu.  - HS đọc trong SGK  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chữa bài  - HS nhận xét, chữa bài bạn  - HS lắng nghe  - HS làm bài ra nháp  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS chữa bài, nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bà toán  - HS làm vở  - HS lắng nghe  - Nhận xét  - HS nêu  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về từ nhiều nghĩa**

**I- Mục tiêu**

- Nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ chạy(BT1, BT2)

- Hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3.

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ(BT4).

**II- Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ ghi nội dung bài 1.

- Bảng nhóm.

**III- Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Bài cũ: (2- 3’)***  **-** Thếnào là từ nhiều nghĩa?cho ví dụ?  - Tìm 1 số ví dụ về nghĩa chuyển của các từ: lưỡi, miệng, cổ, tay, lưng  - GV nhận xét, đánh giá.  ***2.Bài mới: (29-30’)***  ***1.Giới thiệu bài***  ***2.Hướng dẫn làm bài tập***  ***Bài tập 1***:  - Yêu cầu học sinh đọc đầu bài bài tập  - Cho HS dưới lớp làm việc cá nhân, hai bạn lên bảng làm bài.  - Cho HS nhận xét, bổ sung bài cho nhau  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng  Từ chạy là từ nhiều nghĩa. Các nghĩa của từ chạy có mối quan hệ với nhau ntn? Chúng có nét nghĩa nào chung? Bài tập 2 sẽ giúp các con trả lời câu hỏi này.  ***Bài tập 2:***  - Yêu cầu học sinh đọc bài tập 2  - Cho học sinh thảo luận theo cặp  - Mời học sinh lên trình bày kết quả thảo luận  - HS và Gv nhận xét câu trả lời  Nếu HS chọn ý a GV hỏi :  - Hoạt động của đồng hồ có thể coi là sự di chuyển không?  ( Không mà là sự vận động của máy móc)  Nếu HS chọn ý c GV hỏi :  - Sự di chuyển có thể dùng để chỉ hoạt động nào thì chính xác hơn?  ( Chỉ hoạt động đi)  ***Bài tập 3:***  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Học sinh làm bài cá nhân vào vở bài tập  - Mời học sinh nêu ý kiến và giải thích về câu trả lời  - GV nhận xét, đánh giá  ***Bài tập 4:***  **-** Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Cho học sinh hoạt động theo tổ chơi trò chơi tiếp sức  - Đại diện các tổ lên trình bày  - HS và giáo viến nhận xét, bổ sung  ***3.******Củng cố, dặn dò: (2-3’)***  - Lấy VD về từ nhiều nghĩa không có trong bài?  - GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt. | - 2 hs làm lên bảng trả lời câu hỏi.  - Hs khác nhận xét .  - HS lắng nghe  - GV ghi tên bài .  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm bài bằng bút chì vào SGK.  - Dán 2 phiếu cho 2 HS làm bài trên bảng.  1-D;2-C; 3-A;4-E;5-B  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2 Cả lớp đọc thầm.  - HS trao đổi, trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - HS phát biểu ý kiến  Dòng b: Sự vận động nhanh nêu đúng nét nghĩa chung của từ **chạy** có trong các VD của bài 1  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm vở bài tập  - HS phát biểu ý kiến và giải thích  Từ “ ăn” trong câu c được dùng với nghĩa gốc.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV phát giấy cho các nhóm chơi trò tiếp sức.  - Từng hs trong nhóm tiếp nối nhau viết nhanh lên giấy những câu đã đặt.  - Đại diện nhóm đọc kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS lấy ví dụ  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ THUẬT**

**Bài : Cắt khâu thêu tự chọn (t3)**

**I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

HS cần phải:

-Tiếp tục lựa chọn và làm một sản phẩm khâu thêu. Làm được một sản phẩm khâu thêu đúng quy trình, đúng kĩ thuật.

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự lập.

- Giáo dục HS ham thích lao động và biết làm đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-Mảnh vải, một số khuy bốn lỗ, chỉ khâu, chỉ thêu, kim, phấn, thước chia vạch.

**III. CÁC HĐ DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - GV kiểm tra dồ dung học khâu thêu của HS.  - GV nhận xét sự chuẩn bị đồ dùng của HS.  **2. Bài mới:**  ***a) Giới thiệu bài, nêu nội dung yêu cầu của giờ học.***  ***b) Giảng bài.***  ***Hoạt động 1:*** HS thực hành.  Yêu cầu HS tiếp tục thực hành để hoàn thành sản phẩm.  - GV quan sát dẫn những em còn lúng túng. Chỉ bảo cho các em đính sao cho chắc chắn không bị xộc xệch. Đường thêu không bị dúm vải…  - GV nhắc nhở HS cẩn đảm bảo an toàn trong giờ học: không đùa nghịch, cẩn thận khi dùng kéo và kim….  ***Hoạt động 2:*** Đánh giá sản phẩm.  - GV cho các nhóm làm xong lên trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - Nêu cách đánh giá sản phẩm.  - GV đánh giá, nhận xét kết quả thực hành và tuyên dương nhóm (HS) làm đúng đẹp, chắc chắn.  ***3. Củng cố dặn dò.***  - GV nhận xét giờ học  - Dặn HS xem lại bài và chuẩn bị bài giờ sau. | - HS chuẩn bị đồ dùng cho GV kiểm tra.  - HS tiếp tục thực hành theo từng bước như quy trình đã học.  Nhóm làm xong lên trưng bày sản phẩm:  -2 HS nêu.  - 2-3 HS đánh giá sản phẩm của bạn theo yêu cầu trên.  - GV lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều:**

**TOÁN+**

**Luyện tập về đọc, viết số thập phân**

**I.Mục tiêu :** Giúp học sinh :

- Nắm vững khái niệm về số thập phân, đọc và viết đúng số thập phân ở dạng đơn giản.

- Rèn kĩ năng giải toán

- Giúp HS chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hệ thống bài tập

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Giới thiệu – Ghi đầu bài. (1-2')***  ***2. Bài mới: (30-32')***  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  - Xác định dạng toán, tìm cách làm  - Cho HS làm các bài tập.  - Gọi HS lên lần lượt chữa từng bài  - GV giúp thêm học sinh  - GV chấm một số bài  - Chữa chung một số lỗi mà HS thường mắc phải.  ***Bài 1:*** Đọc và viết các số thập phân sau:   1. 2,46 2. 5,09 3. 0,125 4. 6,34   ***Bài 2:*** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp  a) Số thập phân có ba mươi lăm đơn vị, tám phần mười, một phần trăm viết là:…  b) số thập phân có một trăm linh bốn đơn vị, sáu mươi tư phần trăm viết là:….  c) số thập phân 44,03 có phần nguyên gồm:……chục, ………đơn vị; phần thập phân gồm…….phần trăm.  - Cho HS làm bài tập cá nhân.  - Gọi HS nêu lần lượt chữa từng bài  ***Bài 3:*** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bẳng 1/2 .  a.Tính diện tích thửa ruộng.  b.Biết rằng, cứ 100 m2 thu được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?  ***3.Củng cố dặn dò. (2-3’)***  - Nhận xét giờ học.  -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. | - HS đọc kỹ đề bài  - HS làm các bài tập  - HS lên lần lượt chữa từng bài  *Lời giải :*   1. hai phẩy bốn mươi sáu 2. năm phẩy không chín 3. không phẩy một trăm hai mươi lăm 4. sáu phẩy ba mươi tư   - HS làm bài  - HS lên chữa bài  Bài giải:  Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là :  60 : 2 = 30 (m)  Diện tích thửa ruộng là:  60 x 30 = 1800 (m2)  1800m2 gấp 100 m2 số lần là :  1800 : 100 = 18 (lần)  Trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được số tạ thóc là :  50 x 18 = 900 ( kg )  Đổi 900 kg= 9 tạ  Đáp số : 1800 m2  9 tạ  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN CHỮ**

**Trước cổng trời**

**I. Mục tiêu:**

- HS viết đúng mẫu, đúng cỡ, bài: " Trước cổng trời".

- Rèn kĩ năng viết chữ đẹp, đúng kĩ thuật

- Các em có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Học sinh: CB vở luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ: (2-3')***  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  ***B. Bài mới: (28-30')***  ***1. Giới thiệu bài:***  ***2.Giảng bài:***  ***a. Hư­ớng dẫn, tìm hiểu bài viết:***  GV cho HS đọc bài luyện viết.  - Nêu nội dung chính của bài ?  - Tìm từ ngữ khó viết dễ lẫn trong bài?  - Hướng dẫn HS luyện các nét chữ viết chưa chuẩn như: N, l, Đ, n, m,...  - GV lưu ý HS viết đúng cỡ, liền nét giữa các chữ có nét nối. Viết thẳng nét( Đối với bài viết chữ đứng)  ***b. Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở:***  - GV nhắc HS t­ư thế ngồi viết.  - GV lưu ý HS cách trình bày bài viết cho sạch,đẹp, khoa học,...  - GV quan sát, hướng dẫn,...  ***c. GV chấm bài, nhận xét.***  - GV chấm 1 số bài, nhận xét.  ***3. Củng cố, dặn dò: (1-2')***  - HS nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - - Dặn dò học sinh. | - HS chuẩn bị bút, vở viết  - 1 HS đọc bài  - HS nêu nội dung bài viết.  - HS tìm và nêu: vạt nương, lúa chín, ngựa rung, triền rừng, hoang dã, khắp ngả, **…**  - Luyện viết các nét viết chưa chuẩn, từ ngữ khó , dễ lẫn ra vở nháp.  - HS nêu.  - Học sinh luyện viết vào vở theo khả năng.    - 1 số HS thu bài chấm  - Học sinh nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Bài 12 : Ngồi an toàn trong xe ô tô và trên thuyền**

**I. Mục tiêu:**HS biết

- Cách lên xuống ô tô, thuyền,… an toàn.

- Biết quy định khi ngồi trên ô tô, thuyền.

- Có kĩ năng và các hành vi đúng khi đi trên ô tô, thuyền

- Có ý thức thực hiện đúng các quy định.

**II. Đồ dùng:**ảnh các nhà ga, bến tàu, bến xe, người lên xuống tàu thuyền.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
|  |
| ***a.Kiểm tra bài cũ: ( 2-3’)***  - Cho HS quan sát tranh và dự đoán tình huống nguy hiểm xảy ra  - Cần làm gì để tránh những tình huống nguy hiểm  - Giá viên nhận xét  ***b. Bài mới: (28-29’)***  ***b. Hoạt động 1:*** Xem tranh  - Cho HS xem tranh, thảo luận nhóm theo câu hỏi?  + Điều gì nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong tranh?  - GV bổ sung và nhấn mạnh kết luận.  ***c. Hoạt động 2:*** Dự đoán và phòng tránh  **-** GV nêu các lưu ý để ngồi an toàn trên ô tô và trên thuyền  - GV nhấn mạnh kết luận.  *Không thò đầu, tay ra ngoài, không ném các đồ vật ra ngoài cửa sổ. Không nô đùa và thắt dây an toàn khi đi ô tô.*  *Không nô nghịch, mặc áo phao khi đi thuyền*  ***d. Hoạt động 3:*** Góc vui học  - Xem tranh, tìm và khoanh tròn vào những bạn đang gặp phải tình huống nguy hiểm khi ngồi trên xe oto và trên thuyền.  - GV kiểm tra, giải đáp  ***3.Củng cố, dặn dò:(1- 2’)***  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - Dặn HS chuẩn bị một vài tình huống nguy hiểm mà em có thể gặp khi đi trên đường. | **-**1- 2 HS trả lời  - HS lắng nghe       - HS quan sát, thảo luận và  trả lời  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS nghe  - HS xem tranh và làm bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 23 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh.**

**I- Mục tiêu:**

- Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.

- Tự xác định từng đoạn văn trong bài đã cho, nêu dàn ý rút kinh nghiệm mình.

- Rèn HS kĩ năng dựng đoạn văn.

- HS có ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục HS lòng yêu quê hương, say mê sáng tạo.

**II- Đồ dùng dạy-học :**

- Một số đoạn văn, bài văn, câu văn hay tả cảnh sông nước.

- Dàn ý bài văn tả cảnh sông nước của từng HS.

**III- Hoạt động dạy – học :**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ***Kiểm tra bài cũ: (3- 4’)***   - Trình bày kết quả làm bài tập 3.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV giới thiệu 1 số đoạn văn, bài văn, câu văn hay tả cảnh sông nước.   1. ***Dạy bài mới: (29-30’)***   ***1-Giới thiệu bài:***  ***2. Hướng dẫn HS luyện tập***  Bài tập: GV ghi đề bài lên bảng.  - Gạch chân những từ trọng tâm.  GV yêu cầu HS đọc lướt lại bài Vịnh Hạ Long của tiết học trước để xác định lại thế nào là 1 đoạn văn.  - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý SGK.  - GV đến từng bàn giúp đỡ HS .  - Hướng dẫn HS nhận xét.  + Đoạn văn của bạn tả cảnh gì?  + Bạn tả theo trình tự gì?  + Tìm những chi tiết nổi bật của đoạn?  + Câu mở đầu, câu kết đoạn của bạn như thế nào?  - GV chốt:  + Phần thân bài có thể có nhiều đoạn, mỗi đoạn tả một đặc điểm hoặc một bộ phận của cảnh.  + Trong mỗi đoạn thường có một câu văn nêu ý bao trùm toàn đoạn.  + Các câu văn trong đoạn phải cùng làm nổi bật đăc điểm của cảnh và thể hiện được cảm xúc của người viết.  - Cho HS viết đoạn văn.  - Cho HS đoc bài của mình  - GV nhận xét, chữa bài cho HS  - Yêu cầu học sinh bình chọn bài viết hay  ***C.Củng cố – Dặn dò: (2- 3’)***  - Đoạn văn khác bài văn ở đặc điểm nào?  - GV nhận xét tiết học. Khen những hs học tốt.  -Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn em đã làm tại lớp viết vào vở văn. | - 2 hs làm lên bảng đọc kết quả làm bài tập 3.  - Hs khác nhận xét .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Gv giới thiệu.  - HS quan sát  - 1HS đọc gợi ý của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS dưới sự hướng dẫn giáo viên trả lời câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa  - HS lắng nghe  \* 2,3 HS làm mẫu: Mỗi em cho biết đã chọn phần nào trong dàn ý để chuyển thành đoạn văn hoàn chỉnh.  - HS làm bài cá nhân.  - Nhiều HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình.  - HS lắng nghe  - Cả lớp nhận xét, bình chọn người viết đoạn văn hay nhất trong tiết học.  - Nhiều HS nêu lại.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết cách chuyển một phân số thập phân thành hỗn số rồi thành số thập phân.

- Chuyển số đo dưới dạng số thập phân thành số đo viết dưới dạng số tự nhiên với đơn vị đo thích hợp

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ** (3-4') |  |
| - GV họi 2 HS lên bảng làm bài tiết trước | - 2 HS lên bảng làm bài |
| - GV nhận xét. | - HS lắng nghe |
| ***2. Dạy bài mới (28-30')*** |  |
| ***2.1. Giới thiệu bài*** | - HS nghe |
| ***2.2. Hướng dẫn luyện tập*** |  |
| ***Bài 1*** |  |
| - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? | - Bài yêu cầu chuyển các phân số thập phân thành hỗn số, sau đó chuyển hỗn số thành số thập phân. |
| - GV viết lên bảng phân số  và yêu cầu HS tìm cách chuyển phân số thành hỗn số | - HS trao đổi và tìm cách chuyển |
| - GV cho HS trình bày các cách là của mình | - HS trình bày các cách chuyển từ phân số thập phân sang hỗn số của mình |
| - GV khẳng định cách làm như sách giáo khoa là thuận tiện nhất  - HS làm bài ra nháp  - GV chữa bài. | - HS nghe GV hướng dẫn cách chuyển và sau đó làm bài  - HS làm bài ra nháp  - HS lắng nghe |
|  |  |
| ***Bài 2*** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán |
| - GV yêu cầu HS dựa theo cách làm bài tập 1 để làm bài tập 2. 4 HS lên bảng làm bài, lớp làm nháp | - 4 HS lên bảng làm bài |
| - GV gọi HS chữa bài | - HS chữa bài  - HS lắng nghe |
| - GV theo dõi, nhận xét |  |
| ***Bài 3*** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán | - HS đọc thầm đề bài |
| - GV viết lên bảng 2,1m = …. dm yêu cầu HS tìm số thích hợp đề điền vào chỗ chấm | - HS trao đổi với nhau để tìm số |
| - GV gọi HS nêu kết quả và cách làm của mình trước lớp | - Một số HS nêu  2,1m = = 2m1dm = 21dm |
| - Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài | - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập |
| - GV gọi HS nhận xét |  |
| ***Bài 4*** |  |
| - GV yêu cầu học sinh đọc bài toán | - 1 HS đọc |
| - GV yêu cầu HS làm bài | - HS tự làm bài vào vở nháp, sau đó 1 HS đọc bài làm trước lớp chữa bài |
|  | - HS nêu: Các số thập phân bằng  là 0,6; 0,60.  - Các số thập phân này bằng nhau vì cùng bằng |
| - GV nhận xét | - Lắng nghe |
|  |  |
| ***3. Củng cố, dặn dò (2-3')*** |  |
| - GV tổng kết giờ học  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Phòng bệnh viêm não**

**I. Mục tiêu**

- HS biết nguyên nhân, và cách phòng tránh bệnh viêm não

- Có ý thức vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe

**II. Chuẩn bị**

**-** Hình vẽ trong SGK/ 30 , 31

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Ổn định (1-2')*** | - Hát |
| ***2. Bài cũ: (3-4')*** | - 2 HS trả lời câu hỏi |
| - Nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết ? | + Do 1 loại vi rút gây ra |
| - Bệnh sốt xuất huyết được lây truyền như thế nào? | + Muỗi vằn hút vi rút gây bệnh sốt xuất huyết có trong máu người bệnh truyền sang cho người lành. |
| GV nhận xét | - HS lắng nghe |
| ***3. Bài mới (28-30')*** |  |
| **\* *Hoạt động 1:*** Trò chơi | - Hoạt động nhóm, lớp |
| Phương pháp: |  |
| **+** Bước 1: GV phổ biến luật chơi  "Ai nhanh, ai đúng" | - HS đọc câu hỏi và trả lời Tr 30 SGK và nối vào ý đúng |
| **+** Bước 2: Làm việc cả lớp  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.  • GV nhận xét chốt lại đáp án | - HS trình bày kết quả :  1 – c; 2 – d ; 3 – b ; 4 – a  - HS lắng nghe |
| \* ***Hoạt động 2:*** Tìm hiểu phòng tránh bệnh | - Hoạt động cá nhân, lớp |
| Phương pháp: Trực quan, đàm thoại, giảng giải |  |
| **+** Bước 1: |  |
| - GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 1 , 2, 3, 4 trang 30 , 31 SGK và trả lời câu hỏi:  +Chỉ và nói về nội dung của từng hình  +Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não | - HS trình bày  - H1 : Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt)  - H2 : Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não  - H3 : Chuồng gia súc được làm cách xa nhà  - H4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước … |
| Bước 2: |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi :  +Chúng ta có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm não ? | - Thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| \* GV kết luận: Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở, dọn sạch chuồng trại gia súc và môi trường xung quanh, giải quyết ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. Trẻ em dưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo chỉ dẫn của bác sĩ. | - Lớp bổ sung |
| ***3. Củng cố, dặn dò (2-3')*** |  |
| - Xem lại bài, nhận xét giờ học | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| - Chuẩn bị: “Phòng bệnh viêm gan A” |  |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt Đội**

**I.Mục tiêu:**

- Học sinh nắm đ­ược ư­u, như­ợc điểm của mình trong tuần.

- Nắm đư­ợc phư­ơng hư­ớng của tuần 8.

**II. Hoạt động trên lớp:**

Phần 1 : Sinh hoạt văn nghệ :

Trưởng ban văn nghệ điều hành

Phần 2 : GV nhắc lại nội dung cần thực hiện trong tuần.

Thực hiện nội quy tr­ường, lớp.

Phần 3: Các bạn nhận xét ­ưu, nh­ược điểm của từng bạn, từng cá nhân trong bàn của mình về:

- Nề nếp xếp hàng ra vào lớp.

- Truy bài đầu giờ.

- Hoạt động tập thể.

- Lao động chuyên.

- Chăm sóc bồn cây, chậu hoa đ­ược phân công.

Chủ tịch Hội đồng tự quản báo cáo chung.

GV nhận xét , tuyên d­ương , cá nhân trong các ban thực hiện tốt, phê bình, cá nhân trong ban thực hiện ch­ưa tốt.

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Phần 4: Sinh hoạt văn nghệ:

Trưởng ban văn nghệ điều hành .

Phần 5 : Gv nêu phư­ơng h­ướng tuần 8.

- Tiếp tục thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

- Chăm sóc bồn hoa cây cảnh của lớp.

- Đôn đốc học sinh xếp hàng ngay ngắn và hát đầu giờ.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**ÂM NHẠC**

( GVC soạn , dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phần kí duyệt của BGH**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................